



CÓ NHỮNG ÁNG VẤN ○○○○

-4-

Có những áng văn, mắt đọc qua rồi là dấu chữ không phai ...

Mới leo lên được bậc trung học, ai xúi không biết mà đã mê sách vở. Thôi thì trình thám, kiếm hiệp, tiểu thuyết diễm tình ... thứ nào cũng mê mẩn. Lục-bát-Nguyễn-Bính-Lỡ-Bước-Sang-Ngang, ai chép tay mực tím trên tập giấy học trò cũng không chừa. Ngày chị đi lấy chồng, cứ khóc ngất mà trong đầu như nghe văng vẳng lời chị dặn em-oi-em-ở-lại-nhà-vườn-dâu-em-đón-mẹ-già-em thương. Mà thiệt tình chẳng biết cái vườn dâu nó tròn méo ra sao. Hết biết luôn.

Thêm chút tuổi, cứ mơ có ngày bắt chước Thế Lữ rũ áo phong sương trên gác trọ, lặng nhìn thiên hạ đón xuân sang sau khi học đòi Trần Huyền Trân -Nhớ lại mùa mưa những thuở nào.Rượu rồi nâng cổ áo lên cao.Dăm ba mỗi thuốc đi chung bóng.Lòng chép cho lòng bao chiêm bao !

Lỡ đọc qua rồi là thôi khỏi nói. Chí trai-nếu thiệt có một thứ gọi là chí trai-nếu không lớn hơn con chí mén chút xíu thì chắc cũng nhỏ bằng đầu cọng tằm, vậy mà cứ lang mang ba cái chuyện trời trăng mây nước với lại tứ chiếng giang hồ. Chắc tại vậy mà khi chộp được bài tùy bút Mơ Hương Cảng của ông Vũ Khắc Khoan là lòng đã chộn rộn muốn ... lên đường. Nội cái tựa thôi là đã vẽ ra trong trí tưởng cả một trời ... viễn xứ. Thật ra chủ ý của bài văn không phải là chuyện viễn mơ, chủ ý thực tế hơn nhiều. Có điều, Hương Cảng, Cảng Thơm -địa danh viết và đọc bằng ngôn ngữ Việt Nam mới đẹp làm sao ! Ôi chữ nghĩa một thời của quê tôi ! Thành phố đó với những tấm thiệp quảng cáo thường có hình một vịnh biển xanh với mấy dãy cao ốc làm phong, tiền cảnh là hình những chiếc thuyền gỗ, bươm căng gió đại dương tới muốn ... rách, cứ như là những tiếng gọi vô thanh thúc hối cái chuyện ... bên trời phiêu lãng ! Cũng tiền định. Phải ông lấy tựa là Mơ Hong Kong hay Mơ Kowloon hổng chừng tôi không đọc. Từ nét

quyển rũ của chỉ mỗi cái tựa đến khi chong hai con mắt mà đọc trọn bài, trời ơi, sao tôi mê cái lối phóng bút của bậc tiền bối này quá. Tình cờ vậy mà phong cách nghệ thuật của ông, từ đó, ở mãi trong đầu tôi, vốn rất mực lung lảng. Sau khi có lần chìm lĩm thêm nữa trong không khí huyền hoặc của tập Thần Tháp Rùa. Càng đọc càng mê ... càng mộng. Càng chăm bẵm theo ông mà thêm ... mơ-hương-cảng. Nhưng mà mơ thì mơ vậy chớ biết chừng nào níu được ... hương-cảng trong tay.

Vậy rồi cuối hè năm một chín sáu mươi lăm, vừa chộp được cái cặp đôi tú tài, lòng đã hí hửng phen này có dịp làm người-Thâm-Tâm, khăn gói qua phà Mỹ Thuận ngâm Tống Biệt Hành, bỏ quê lên Sài-gòn ... du học. Vĩnh Long cách Sài-gòn 136 km, xe đò Nhan Nhứt chạy đâu khoảng ... một ngày thì tới. Thuở đó, quốc lộ số 4 rất là mấp ... mô vì mấy cái mô-việt-cộng. Mỗi lần như vậy là xe cộ ứ đọng dài dài. Lắm khi, tình sương khăn gói ra đi mà tới chỗ thì chiều hôm đã băng lảng. Chắc tại vậy, mà chân vừa nhuộm chút bụi thủ đô là lòng tha hương đã quậy lên như siêu thuốc bắc để lửa riu riu. Lạ cái là càng xa cái ổ ọp ẹp chốn quê mình lại càng mơ tới tổ đại bàng chon von đâu trên đầu núi. Giày mocassin không vớ bám đầy bụi trần ai mà lòng thì cứ thấp thỏm chuyện đâu ngoài cõi thế.

Để dọn đường mà cũng tự biết mình đếm tới đếm lui còn hay đếm trật nên ngó qua ngó lại rồi đâm đơn vào ... Đại Học Văn Khoa, thời còn chia hai, một ở lại đường Nguyễn Trung Trực, góc Lê Thánh Tôn, một dọn ra tới đại lộ Cường Để.

Ai ngờ, nhập học rồi tôi gặp được thần tượng của tôi. Y chang như hình tượng tôi mơ màng về ông khi đọc vở kịch Thành Cát Tư Hãn “sùng sùng, làm lì, khóc liệt”. Ông Vũ Khắc Khoan là giáo sư thỉnh giảng của Văn khoa. Từ đó, trong cái giảng đường rộng thênh thang, người đông như trẩy hội, tôi ghi ghi chép chép từng lời vàng ngọc của ông. Từ Lịch sử văn minh Việt Nam tới Kịch nghệ Việt Nam ... Giọng trầm, ấm, chậm rãi, chững chạc ... lời giảng của ông lấn vào trí óc tôi đậm đà những tâm huyết của một nghệ sĩ-trí thức hiếm có. Sự nghiệp ông để lại đời không quá đồ sộ, nhưng toàn là thiên cổ kỳ văn. Cả một quan niệm nghệ thuật vị nghệ thuật của ông là một khám phá tuyệt vời, mãi cho đến sau này khi làm phách viết lách lung tung. Vô tình hay cố ý, tôi lần mò theo bước của ông. Ba cái trò khuyh hướng đạo đức, khuyh hướng nhân sinh, lãng mạn, hiện thực ... này nọ ... lo làm chi cho mệt. Cắm đầu cắm cổ mà viết, ủa thời này thì phải nói là ... gở, nghĩ gì gở nấy, nghĩ đâu gở đó, nghĩ sao gở vậy ... chừng nào hết nghĩ thì ... hết gở.

Sau năm 1975, nghe tin ông lưu vong xứ Mỹ.

Vài mươi năm sau, ở xứ người, ông làm thơ. Thi ảnh y như thuở còn xanh tóc.

Ở lại có những chiều nổi gió

Rượu ngà ngà cổ áo nâng cao

Ôi !

Những người muôn năm cũ

Hồn ở đâu bây giờ ! (*)

(*) VŨ ĐÌNH LIÊN

MƠ HƯƠNG CẢNG

Nhớ Đỗ Thế Phiệt
Thử thời vô thanh thắng hữu thanh (Bạch Cư Di)

Để ghi nhớ một chuyến đi, Nguyễn đặt tên con gái là Hương Cảng.

Gọi lên, Hương Cảng gọi đến sóng gió đại dương, boong tàu bênh bồng và chất men tứ chiếng của những nơi chung đụng tạm bợ nhiều giống người và rất nhiều tâm sự. Hương Cảng lại bằng da, bằng thịt, gọi lên một chiều bức gió, giữa hai tợp rượu ở một xó đất liền, gọi lên để thấy nó sừng sững trước mặt, ngả nghiêng xô lại như bến cập tàu, để rồi ngậm ngùi thấy mình biến thành một con tàu cắm neo ở bến, - Hương Cảng – đặt tên cho con, mà chỉ cần gọi đến trong muôn một cái bản khoản của mình, chỉ để ý đến sức gọi cảm của một chữ, bất chấp cả ý nghĩa một cái tên, bất chấp cả đến tên thằng con trai sinh trước vốn thuộc bộ Sơn... Nguyễn thật đã đạt tới cái mực tượng trưng của nghệ thuật đặt tên vậy.

Nhưng tại sao, chiều nay, tôi lại chợt nghĩ tới Nguyễn? Tại sao chiều nay tôi nhớ đến một cái tên người – dầu là đàn bà. Hương Cảng năm nay đã mười mấy rồi nhỉ? Có phải vì một chất rượu mạnh mà Nguyễn đã bảo tôi cách pha phác, hay là vì cái người khách hàng lêu nghêu mới bước vào, đờn đờn ngồi trước mặt tôi, trong quán rượu tôi thường lui tới? Có nhiều khi chỉ một tà áo thấp thoáng giữa hai cánh cửa khép hờ, một khóe mắt, một điệu hát rè rè, một mùi hương đấng đấng, một tiếng cười ngửa cổ trắng ngần, có nhiều khi cũng đủ làm cho ta nhớ tới bao nhiêu việc đã qua, bao nhiêu việc đã tưởng im lìm trong dĩ vãng. Có những chiếc tàu bễ đấm từ một thế kỷ nào xa lạ, một đêm trăng thượng tuần nhếch mép, chợt chựa mình xê dịch ở đáy đại dương. Có những chiếc bánh madeleines của Proust trong cuộc phiêu lưu ngược dòng thời gian thăm thăm vào vực ký ức...

Giờ đây – gió không nổi – chỉ có màu vàng một cốc men trộn ánh chiều tà, tiếng ồng ẹo của cục đá nhấp nhô theo sóng rượu mà đùa với thành cốc. Giờ đây, ờ, lại còn cả một khung cảnh có hồ xa xa, có liễu xanh xanh, có chiếc Tháp Rùa, muôn hình vạn trạng, khi cục mịch cô đơn sừng sững, khi mỏng tanh như một tấm bia bài trí sân khấu.

Sân khấu là một quán rượu. Có hai nhân vật: một ngồi lặng bên cốc rượu, một mới tiến vào. Người ngồi lặng ngồi đã khá lâu. Không phải vì rượu cạn mà bởi không có gì nhắm với rượu. Nên khi người thứ hai tiến vào thì người thứ nhất vội rót liều chai nước soda vào cốc rượu mạnh. Nhắm liều. Không có mực Bắc Hải, âu là ta dùng cái khoản lạc rang. Khoản lạc rang là người thứ hai, khó định tuổi, y phục màu xám, may theo kiểu Anh Cát Lợi, sát vào người mà lại rộng rãi, kín đáo mà đồm dáng. Nhưng có một cái gì ở con người này mà người thứ nhất – chính là kẻ cầm bút đang nguệch ngoạc những dòng văn vơ này – mà tôi thấy ngang ngang, khó chịu – một củ lạc thối, một sợi mực hầy còn dai – không biết có phải tại chiếc cà vạt lấm màu, lẳng nhằng nhiều nét, hay đôi mắt hùm hụp một mí hay là tại chiếc áo lót mình màu quá sáng đối với nước da tái sạm... hay đôi giày cầu kỳ chạm trổ, mũi hót cong veo? Có lẽ là tại tất cả. Tất cả là một không khí mà tôi đã linh tính được giá trị – một thứ đồ nhắm kẻ ra cũng thường nhưng có lúc, như lúc này chẳng hạn, lại rất được việc. Cái không khí đó, lưng chừng

cốc rượu, tôi bèn mệnh danh là Hồng Kông – tại sao? Hồng Kông dất dây Hương Cảng - tại sao?

Thế là danh từ Hương Cảng đã nổi lên nên ký ức. Theo liền ông cụ thân sinh: anh chàng Nguyễn. Tại sao?

Nhưng tại sao lại tại sao?

Nguyễn có một cuộc sống ồ ạt, một cá tính rất sắc cạnh và tất nhiên rất quyến rũ. Không những thế Nguyễn lại viết. Nghĩa là lấy ngay cái ồ ạt của cuộc sống bừa bãi của mình làm đối tượng cho sự suy nghĩ để rồi từng chữ, từng câu... giải rộng và dài những cơn tâm sự lên trên giấy trắng. Cũng vì thế mà ảnh hưởng của Nguyễn đã in hằn lên nhiều người chung quanh. Ở đây... thỉnh thoảng những người quen Nguyễn thường vẫn gặp lại, nhận ra, ngui ngui nhận ra đây đó một vài cử chỉ, một vài lời nói, nét cười... cách viết của một con người không những đã sống để viết... nhưng lại luôn luôn rất băn khoăn về cuộc sống và ý nghĩa của việc cầm bút.

Hương Cảng vào lúc này chắc là sắp nhộn nhịp. Cuộc sống bên đó hình như chỉ thực sự bắt đầu khi ánh điện thay thế cho ánh mặt trời... rền rĩ nhịp kèn, tơ bời nhịp trống, hững hờ, đen trắng những phím dương cầm. Có ai lại dò đài bá âm Hương Cảng vào lúc "nhật xuất"?

Người Hương Cảng chắc phải lảm loài. Có hệ thống ngang của Tưởng. Có hệ thống dọc của Mao. Nhưng cái hệ thống nhặng nhật nhát vẫn là cái thứ hệ thống không Mao, không Tưởng, gồm những người đuổi theo tiền từ Nam Kinh tới Hoa Nam để rồi cập tới bến này – ruộng đất đã thành từng gánh quốc tệ, quan kim và nay lại trở nên những gói đô-la; những người đã từ lâu không nghĩ; những người chỉ còn biết có quay cuồng xanh đỏ với ánh nê-ông, này là nhịp ba, đây lại nhịp đôi; những người, giữa hai tộp trà và nửa cái bánh bao, ngâm thơ rủ rỉ với nhau:

"Ồ... Mao cũng như Tưởng mà! Này nhé..."

"Ồ... Tưởng cũng như Mao mà! Này nhé..."

Chung quy chỉ có cái ông Ấy-sen-hao-ơ và Ma-lên-cô là thiệt, hỡi ơi!

Đôi khi cũng có dăm ba bộ mặt cúi gầm: họ dạt về đây, bởi chẳng ai dung. Mao có lẽ cho họ là quá khích hoặc lừng khừng. Tưởng tất cũng không chịu được họ, bởi lừng khừng hay quá khích.

Người khách hàng ngồi trước mặt tôi, nếu có tản bộ ở một ngã đường Hương Cảng thì sẽ thuộc loại nào? Và tại sao con người đó lại gọi cho tôi cái danh từ Hương Cảng? Và tại sao đột nhiên cả một vấn đề lại được đặt ra? Vì tất cả – người khách hàng, cốc rượu mạnh, ánh chiều sắp tắt, Hương Cảng và Nguyễn – đã lùi hẳn về một bình diện thứ hai xa lắc. Chất xám của óc con người đã làm việc: bình diện thứ nhất tuy là bình diện trừu tượng, nhưng vấn đề đặt ra ở đó vẫn đòi hỏi một giải quyết thực tiễn... bởi phát sinh từ những hình ảnh, sự việc cụ thể. Con centaure là một quái vật, nhưng nhìn kỹ, quái vật đó cũng chỉ là sản phẩm của trí tưởng tượng một nghệ sĩ nào đó bắt nguồn từ một con người và một con ngựa, từ một con người cưỡi ngựa.

Cho nên, đầu Ngô mình Sở, lời thôi, léch thếch, một vấn đề đã được đặt ra.

Vấn đề là: viết và sống.

Tôi gặp Nguyễn khi chàng đã ngấy cuộc sống, cuộc sống của chính chàng mà chính tay chàng đã tỉ mỉ phân tích, soi bói từng khía cạnh: tác phẩm của chàng kể lẽ một niềm tâm sự lê thê, ray rứt, rằng sống, thôi đã đến lúc mất hết bất ngờ,

nhất cử nhất động chỉ là để bước lại những bước chân quá thuộc lối trên những nẻo đường mòn hôm qua mà ở mỗi lối ngoặt đều hiện lên những bộ mặt chán nhàm, mới thoáng đã thuộc giọng nói, vừa cất tiếng đã biết rõ hướng câu chuyện...

Chàng sống và viết, luôn luôn bị một cái "tôi" ám ảnh, viết và sống chỉ để thực hiện cái "tôi" quái đản của chàng.

Thế rồi một đêm trăng hạ tuần chênh chếch, Nguyễn bàng hoàng thấy cái "tôi" đó ngơ ngác nhìn chàng, ẩn hiện trên bãi nước tiểu của chính chàng. Nguyễn rùng mình, vì trong giây phút, chợt tìm thấy một thứ cử chỉ mà chàng chưa từng làm. Một cử chỉ ý thức mà lại hợp lý. Cái "tôi" ở bãi nước tiểu âm thầm đòi hỏi một giải quyết. Ngòi bút của Nguyễn trườn mền phác họa hình dáng một khẩu lục liên. Khẩu lục liên khạc ra nhiều tiếng nổ lịch sử. Nguyễn gục xuống, để rồi lại đứng dậy: cái "tôi" ở bãi nước tiểu lặng lẽ nhắm mắt, Nguyễn tập tễnh đi những bước đi mới, thẳng thắn, những bước đi không tùy ý ngắn dài, không được theo sở thích loạng choạng, những bước đi theo sát nhịp bước của người tiến trước để giữ nhịp cho những kẻ theo sau. Nguyễn lên đường, thôi cô đơn, thắc mắc, vì Nguyễn đã bỏ thói độc hành để đồng hành cùng những bạn đường mới. Con đường hẳn phải vui bởi Nguyễn vừa đi vừa hát. Ngòi bút của Nguyễn từ đó thôi bực dọc. Dòng chữ theo dòng tư tưởng đều đều sắp hàng thẳng tắp. Con đường vui cũng là con đường một chiều. Và người lên đường yên tâm dần bước – còn đâu là những bước đi ngang, chân nam đá chân chiêu, còn đâu là những bước giang hồ thủng thẳng một mình, một gậy theo hút một ven đê? Còn đâu?... – Nhưng người lên đường không có thì giờ để nghĩ – phải tiến cho kịp bước tiến của bạn đồng hành -, người lên đường có lẽ cũng không có thì giờ để viết – vì phải sống, sống mạnh và đầy đủ. Bất bình tắc mình, nhưng con đường đã vui, cuộc sống đã trọn vẹn thì kêu lên làm gì, và viết thì viết gì?

Viết rằng:

Trăng hoa vàng lay lắt cạnh bờ mây

Có lẽ là tại Xuân Diệu đã bất bình với cuộc sống – để rồi trốn tránh – vào một thời mà trăng có chiếu xuống nơi Xuân Diệu ở thì cũng chỉ đủ để làm lấp loáng nổi được một bãi nước tiểu. Vũ Trọng Phụng rũ rượi chết trong nghèo khổ tất phải bất bình với những bữa tiệc quá linh đình, những tấm bô thừa thãi trong những cơn hành lạc của những thứ Nghị Hách. Nguyên Hồng hình như đã thôi viết và Gorki nếu có quỵen rũ ta, cũng vẫn là Gorki của thời tiền cách mạng. Gide chỉ còn nguệch ngoạc vài trang nhật ký, đôi lời trời trăng, sau khi nhận giải Nobel. Và ở bên Pháp, mỗi khi một nhà văn mặc áo đeo gươm để trình trọng ngòi vào một cái ghé bành bắt tử thì nhà văn đó cũng thôi bắt tử. Thanh gươm hàn lâm tuy chẳng bao giờ sắc cạnh ấy thế mà cũng đủ đâm chết một người: một nhà văn nằm xuống, để một ông hàn được khai sinh, sống dai, ngòi dai, ăn tiền phụ cấp... Âu cũng là một cách sống!

Nhưng Nguyễn tất sống khác, bởi cái sống của Nguyễn không có nghĩa là ngòi dai ăn tiền mà có đủ ý nghĩa trọn vẹn của một cuộc sống nhật nhật tân, hựu nhật tân. Âu cũng là một cách sống.

Nhưng vấn đề không là sống, mà sống và viết.

Tôi xa Nguyễn từ buổi tôi lột xác lên đường. Tôi ở lại chịu nhận lấy nghiệp bất bình của một loại người mà viết đã thành ra một nhu cầu gần như sinh lý. Tôi ở

lại bên cạnh một bãi nước tiểu, hần học trong một thế ngõ cụt. Để sống không trọn vẹn. Để viết. Về những đêm tuần trăng đủ sáng, cái "tôi" hiện lên trên bãi nước tiểu thật ra cũng khá thiếu não. Ngòi bút đã thấy vùng vàng với giấy trắng mênh mang, đôi khi cũng muốn phác mạnh một nét đen xì... như Nguyễn, chẳng hạn. Nghĩa là cố tìm ra một thứ pháo xiết (1) gì để xóa nhòa hoặc cái "tôi" trên bãi nước tiểu, hoặc chính ngay bãi nước tiểu. Vì đôi khi, đóng kỹ cửa buồng, đọc thoạt, tôi lại hỏi tôi: viết để làm gì? Viết cho ai đọc? Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh? Ôi là cái ma túy của những danh từ! Vì đã nhiều dòng chữ quần quai qua bờ kiểm duyệt, dòng ngược dòng xuôi, mà tựu trung người cầm bút chân thành vẫn thấy bản khoản mỗi khi cầm bút, nhất là mỗi khi đặt bút xuống bàn, đọc lại những gì mình viết.

Nghệ thuật? Một danh từ. Nhân sinh thì mờ ảo. Vậy sao không thành thực mà nhận là trước hết, mình viết cho mình? "Mình" là một cái gì rất cụ thể, đói ăn, khát uống, thèm viết. Mình viết cho mình, đã làm sao, nếu thành thực? Và nếu có ai động cựa thêm một biểu ngữ hay một châm ngôn, nếu có ai thừa thì giờ lý luận, nếu có ai thích lý luận bởi lười viết, bởi sống yên, thì hãy đừng cười, hãy trịnh trọng tuyên bố: nghệ thuật vị nghệ sĩ!

Hãy cứ sáng tác cho nhiều. Nếu bản khoản thì hãy lấy cái bản khoản đó mà biến thành chất văn, chất thơ, chất họa, chất nhạc. Đừng để bút khô mực. Đừng cho giấy được phép trắng ngần. Hãy dẫn xuống vài những hần học của mình, ca lên những khúc đoạn trường, nếu thành thực thấy là đứt ruột. Hãy xoa mã tước bằng hai mươi lăm mẫu tự Latinh, xếp thành từng tập, tất cả những gì nó làm mình sực tỉnh nửa vời giấc ngủ đáng nhẽ phải ngon. Đừng bịt mũi nhắm mắt khi đi qua một bãi nước tiểu – của bất cứ ai – cố giữ đừng nôn để rồi chọn màu mà vẽ, truyền cái buồn nôn đó lên mặt vải.

Viết cho mình lại là viết cho người.

Tiếng ti bà Tầm Dương và đất trích Giang Châu. Giọt lệ người áo xanh nhỏ xuống vì ai? Mà người kỹ nữ nơi giang đầu "điều hiu lau lách" nếu có ôm đàn cái đêm "quạnh hơi thu" thuở trước thật cũng chỉ để... than niềm tâm tức bấy lâu nay...

Viết cho mình, tất nhiên, và luôn thể cho tất cả những ai "một hội, một thuyền". Để gục đầu vào nhau mà cùng ý thức được cái kiếp lặn đạn ở một ven trời đất trích.

Cốc rượu đã cạn nửa. Ý nghĩ theo men đã bốc ra lời, bởi tôi cảm thấy hình như người khách hàng ngồi trước mặt có nhìn tôi. Cái nhìn đó có giá trị ngang một cái nhìn qua lỗ một khóa. Tôi tự thấy gương ngệ như một sương phụ đang thay áo. Tôi ngẩng đầu, đủ để biết rằng người khách hàng đang thưởng thức một cốc cà-phê đá, và bắt chợt một khóe mắt đưa ngang cộm cộm một mi. Có những bộ mặt khó chịu, có những bộ mặt xấu xí mà quyền rũ, có những bộ mặt bự, có những mặt hoa da phấn và có những bộ mặt cứ thoạt trông đã muốn buồn nôn. Người khách hàng tất phải có một bộ mặt thuộc loại cuối cùng. Tại sao? Tại sao lại uống cà-phê đá? Tại sao lại nhìn ngang? Chiếc cà-vạt? Bộ áo diêm dúa? Tôi không muốn đặt câu hỏi – làm như là ở cái thời này, nơi đây đã thiếu hẳn những vấn đề chưa giải quyết! Tôi chỉ tưởng đến khi mà một người nào đó – thuộc loại người này – cầm lấy quyển sách này, mà đọc những dòng túy lúy này.

Không! Tôi không viết cho hấn. Nếu ở bến Tầm Dương tôi có là một kỹ nữ, thì hấn cũng không thể nào lại trở thành một ông Tư Mã áo xanh. Ở đây làm gì có lau lách? Đìu hiu, đất trích là đất trích của riêng những đứa chúng tôi.

Tôi nhìn xuống bàn tay. Mười ngón đang là mười con rắn độc. Thế ra ai cũng có thể là một sát nhân – ôi ý nghiệp! Tôi cầm vội cốc rượu. Cốc đá đã tan – ôi hời, cái cụ Âm Bằng! – trở lại một chất nước vàng sủi bọt. Lòng cốc chịu chịu dâng lên một cái "tôi".

Nghệ thuật vị nghệ sĩ. Tôi là nghệ sĩ. Nghệ sĩ là tôi. Nhưng tôi là gì? Tôi là ai?

V Û K H Ắ C K H O A N
Hà Nội, 1953

(1) Năm 1953, người Hà Nội hay tự tử bằng pháo xiết .